

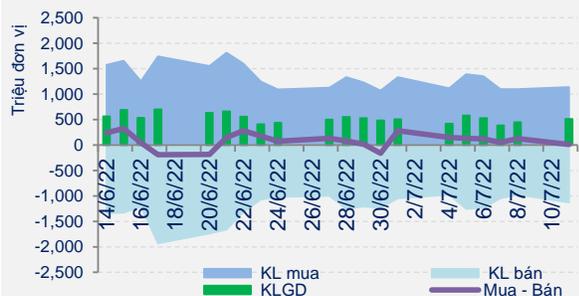
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/7/2022

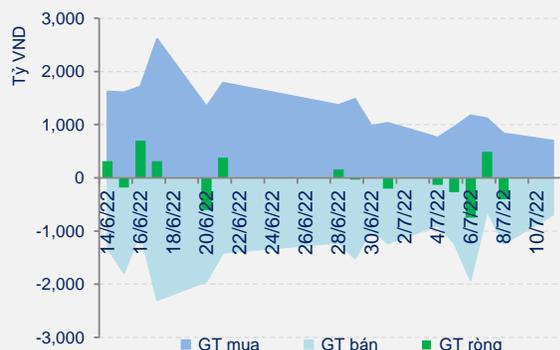
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,155.29	276.93
% Thay đổi	↓ -1.37%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	508,156,757	58,351,702
GTGD (tỷ đồng)	11,432.80	1,131.43
Tổng cung (CP)	1,129,519,300	92,056,000
Tổng cầu (CP)	1,138,427,400	78,803,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,620,700	213,961
KL mua (CP)	18,153,600	196,500
GT mua (tỷ đồng)	699.60	3.48
GT bán (tỷ đồng)	692.59	6.41
GT ròng (tỷ đồng)	7.00	(2.93)

### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và với thanh khoản gia tăng nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 16,02 điểm (-1,37%) xuống 1.155,29 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 131 mã tăng (7 mã tăng trần), 65 mã tham chiếu, 319 mã giảm (7 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 0,87 điểm (-0,31%) xuống 276,93 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 68 mã tăng (5 mã tăng trần), 47 mã tham chiếu, 116 mã giảm (6 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt cho đến hết phiên giao dịch. Rất may là lực cầu cuối phiên đã xuất hiện giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-1,83%) thậm chí còn giảm mạnh hơn so với thị trường chung với 24/30 mã đóng cửa trong sắc đỏ, có thể kể đến như TCB (-5,2%), TPB (-4,1%), POW (-3,8%), VPB (-3,8%), VRE (-3,7%), HDB (-3,4%)...

Cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh trong phiên hôm nay đã tạo ra áp lực điều chỉnh khá mạnh trên thị trường, ngoài những mã kể trên có thể nhắc đến STB (-2%), MBB (-2,6%), BID (-1,4%), LPB (-1,9%), CTG (-1,5%), SHB (-1,8%)...

Cổ phiếu chứng khoán cũng đồng pha với thị trường trong phiên hôm nay với VND (-2,7%), HCM (-6,8%), VCI (-3,8%), SHS (-2,8%), VIX (-3,8%), FTS (-6,9%)...

Cổ phiếu thủy sản giảm rất mạnh với các mã như VHC (-6,7%), ANV (-6,9%), CMX (-2,5%), MPC (-4,1%), ACL (-3,6%)...

Ở chiều ngược lại, nhóm nông - lâm nghiệp tích cực nhất nhất thị trường trong phiên hôm nay với các cổ phiếu như DBC (+6,9%), BAF (+3,2%), TSC (+7%), VLC (+7,3%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 5,7 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là VNM với 53,7 tỷ đồng tương ứng với 733 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GMD với 26,2 tỷ đồng tương ứng với 546 nghìn cổ phiếu và PNJ với 23,9 tỷ đồng tương ứng với 206 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 46,7 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 8 điểm đến 19 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/7/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index giảm khá mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay có thể thấy là bên bán đã hoàn toàn áp đảo trước bên mua trong phần lớn thời gian phiên giao dịch. Chỉ đến khi cuối phiên, lực cầu bắt đáy mới xuất hiện để hỗ trợ chỉ số.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c. Tuy nhiên, thị trường đã hãm bớt đà rơi sau khi test ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) trong ba phiên liên tiếp (21/6-23/6) và hồi phục trở lại kể từ đây.

Với việc sóng điều chỉnh c chạm ngưỡng 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) rồi hồi phục từ đây nên có khả năng là bộ 3 sóng điều chỉnh a-b-c lần này đang đi theo dạng Flat (3-3-5). Theo đó, sóng điều chỉnh c mới đang ở nhịp thứ tư và vẫn có khả năng sẽ còn một nhịp thứ 5 nữa để kết thúc cấu trúc sóng lần này (theo kịch bản Expanded Flat). Và diễn biến trong phiên 6/7 đã xác nhận cho điều này khi ngưỡng 1.160 điểm đã không thể trụ vững. Với diễn biến trong phiên hôm nay, thị trường có phiên thứ hai test thành công ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.140 điểm. Nhưng với thanh khoản ở mức dưới trung bình thì vẫn chưa thể kết luận là đáy sóng c đã tạo xong ở quanh ngưỡng 1.140 điểm.

Trong kịch bản tích cực, nếu sóng điều chỉnh c đã tạo xong đáy quanh ngưỡng 1.140 điểm thì có thể VN-Index sẽ hồi phục trở lại để hướng đến mục tiêu tiếp theo của thị trường là ngưỡng tâm lý 1.200 điểm.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên hồi phục nhẹ thứ 6 tuần trước để lấy lại ngưỡng 1.170 điểm, VN-Index quay trở lại kiểm định ngưỡng hỗ trợ 1.140 điểm trong phiên hôm nay và hiện vẫn chưa thể kết luận là đã tạo đáy ở quanh ngưỡng 1.140 điểm.

Nhà đầu tư dài hạn có thể tiếp tục giải ngân từng phần đối với những mã cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng và giá đã giảm về vùng hấp dẫn.

Nhà đầu tư ngắn hạn cần theo dõi thêm diễn biến thị trường các phiên tới để xác định khả năng khi nào sóng điều chỉnh hiện tại đã tạo xong đáy và kết thúc.

Nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định hợp lý trong tình hình hiện tại.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/7/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PVS	22.6	19-20.5	28-29	18	16.0	44.2%	49.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	18.6	17-18.5	23-24	16	8.8	17.8%	11.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PET	30.35	27-28	34-36	26	12.2	14.3%	41.7%	Theo dõi chờ giải ngân
ASM	13.35	12.9-13.4	16-17	11	6.4	15.4%	83.4%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 13+-
DCM	27.65	22-26	31-32	21	4.5	117.6%	897.9%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	20.5	18.6	22-24	19	10.22%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.15	10.55	13-13.5	10.3	5.69%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	17.9	16.4	20-21	17	9.15%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	10.05	8.89	11-11.5	9.2	13.05%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.3	18.55	26-28	24	41.78%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	10.5	10.15	13-14	8.9	3.45%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	9.68	9.99	13-14	8.9	-3.10%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	62.2	63.2	76-78	59	-1.58%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	22.9	22.4	29-30	22	2.23%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	23.2	22.2	27-28	20	4.50%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	18.9	18.2	24-26	17	3.85%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	24.4	24.3	28-29	22	0.41%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	73	70.7	82-83	68	3.25%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	20.65	20	25-27	18	3.25%	Giải ngân giá 20.0



## TIN VĨ MÔ

**Cảng biển Hải Phòng và Bà Rịa-Vũng Tàu được xếp là cảng biển loại đặc biệt**

Theo công bố danh mục cảng biển Việt Nam, trong số 34 cảng biển, Cảng biển Hải Phòng và Cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu được xếp là cảng biển loại đặc biệt.

**Thu nhập bình quân đầu người (PPP) của Việt Nam xếp thứ mấy thế giới?**

Trong năm 2021, Việt Nam đứng thứ 6 về thu nhập bình quân đầu người theo sức mua tương đương (PPP) trong số các quốc gia khu vực Đông Nam Á với thu nhập bình quân (PPP) khoảng 11.040 USD.

**Việt Nam tiếp tục được lựa chọn là điểm đến của nhiều nhà đầu tư**

Tuần qua, nội dung được nhiều tờ báo, các tổ chức quốc tế quan tâm đó là Việt Nam tiếp tục được lựa chọn là điểm đến của nhiều nhà đầu tư khi chuyển dịch chuỗi cung ứng.

**Giảm thuế với xăng, dầu: Đề xuất Quốc hội biểu quyết qua phần mềm điện tử**

Trao đổi với phóng viên Tiền Phong, TS. Vũ Tiến Lộc, Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam cho rằng, bên cạnh thuế bảo vệ môi trường, việc sớm điều chỉnh các loại thuế khác để giảm giá xăng dầu là rất cần thiết.

**SCMP: Các nhà phân tích nói về khả năng Việt Nam trở thành "công xưởng của thế giới"**

Xuất khẩu của Việt Nam đã có những tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian gần đây và việc này đã gây ra một số lo ngại ở Trung Quốc - SCMP cho hay.

**Kinh tế Việt Nam vững vàng vượt thách thức**

Các chuyên gia nhận định nhờ những chính sách điều hành linh hoạt mà kinh tế Việt Nam có thể vững vàng vượt qua thách thức.

**Áp dụng giảm thuế bảo vệ môi trường để giảm giá xăng dầu từ ngày 11/7**

Phó Thủ tướng yêu cầu triển khai ngay Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Bộ Công an khẳng định 1 doanh nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là không chính xác**

Bộ Công an khẳng định thông tin có cá nhân đứng đầu doanh nghiệp có ảnh hưởng nhất định đối với thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp bị áp dụng một số biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật là tin đồn thất thiệt, không chính xác.

**Nhu cầu laptop giảm tốc, lợi nhuận DGW, FRT và MWG gặp khó**

Sức mua các sản phẩm điện tử (đặc biệt là laptop) sụt giảm hậu dịch Covid-19, khiến lợi nhuận của sau thuế quý 2/2022 của Digiworld (Mã CK: DGW) dự kiến chỉ tăng 20,1% so với cùng kỳ.

**Tham vọng của gia tộc Thái Lan đứng sau Big C Việt Nam, Nguyễn Kim**

Central Group dự kiến dành 6,6 tỷ USD cho việc đầu tư trong 5 năm tới để mở rộng dấu ấn của mình trong lĩnh vực bán lẻ và phát triển bất động sản.

**Tác động của thay đổi tỷ giá lên các doanh nghiệp vay ngoại tệ**

Đồng bạc xanh mạnh lên gây áp lực tới các đơn vị có các khoản vay ngoại tệ lớn bằng đồng USD như Novaland, Vietnam Airlines, Vingroup. Trong khi đó, giá JPY giảm so với VNĐ có thể giúp doanh nghiệp vay nợ Yên hưởng lợi từ việc nhẹ gánh nặng nợ vay.

**Giá lợn tăng vọt: Nông dân vui mừng hết cỡ, các doanh nghiệp quy mô như Dabaco, HAGL, Masan MEALife... cũng kỳ vọng lãi lớn**

Trước diễn biến trên, nhiều hộ chăn nuôi hào hứng chia sẻ đã chuyển từ lỗ sang lãi. Riêng với các doanh nghiệp chăn nuôi quy mô lớn, kỳ vọng tăng trưởng đã nhanh chóng phản ánh vào thị giá cổ phiếu trên thị trường. Tuần qua, bất chấp thị trường chung biến động giảm mạnh, các mã HAG của Hoàng Anh Gia Lai, DBC của Dabaco, BAF của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam vẫn duy trì mức giá ổn định, thanh khoản tăng mạnh.

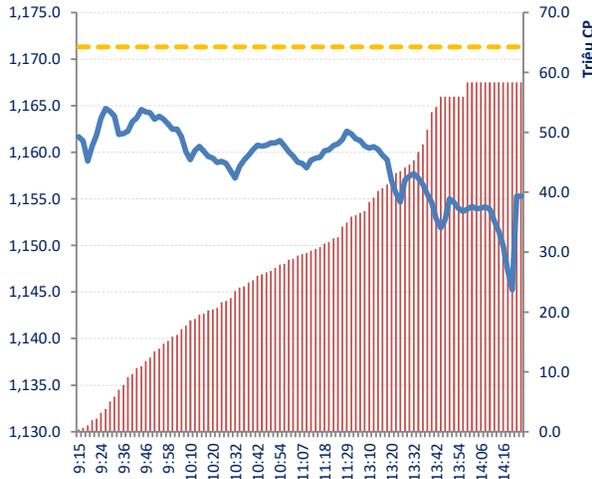
**Ngành phân bón thăng hoa, Tập đoàn Hóa chất (Vinachem) báo lãi kỷ lục hơn 4.000 tỷ đồng sau 6 tháng, vượt cả năm 2021**

6 tháng đầu năm 2022, Vinachem ghi nhận doanh thu ước đạt 32.830 tỷ đồng, bằng 63% kế hoạch năm. Lãi ước đạt hơn 4.098 tỷ đồng - vượt xa mức 3.517 tỷ đồng của cả năm 2021.

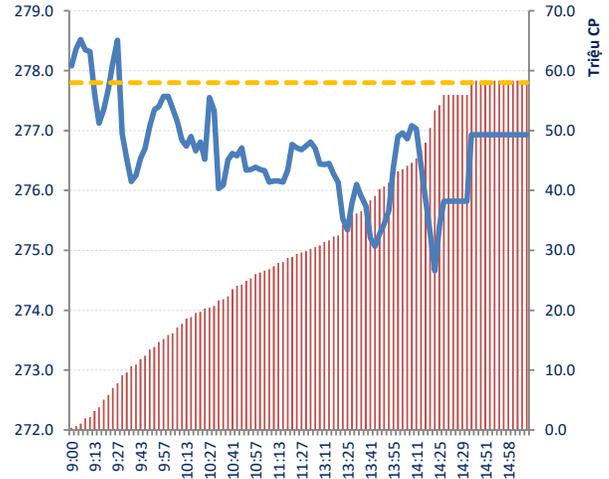


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



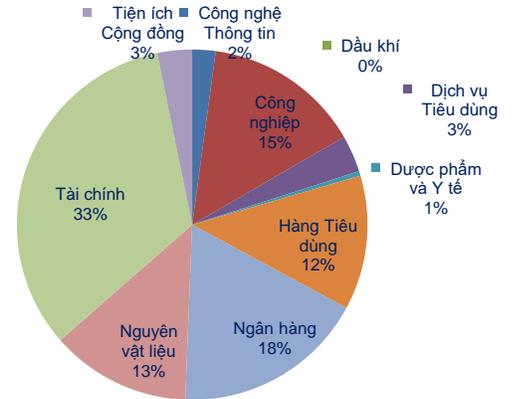
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



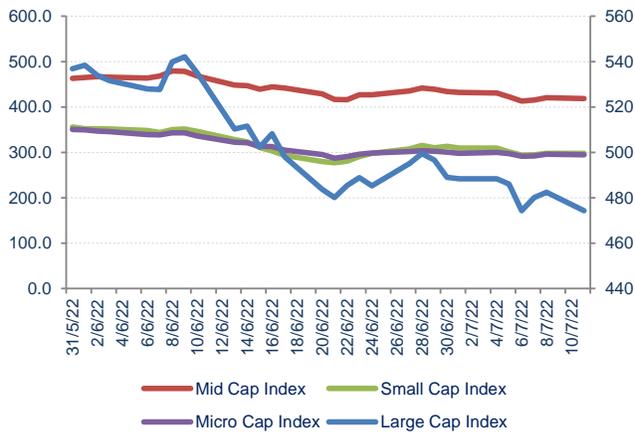
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



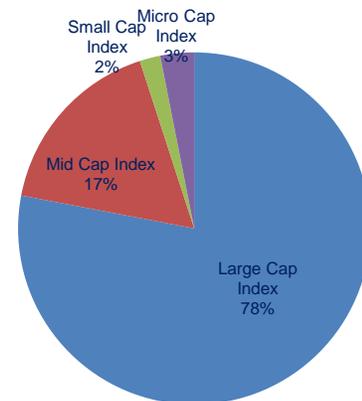
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	771,700	SSI	2,276,900
2	VNM	733,200	VND	1,317,700
3	HPG	558,500	DPM	896,400
4	GMD	546,300	HCM	610,300
5	FUEVFNVD	481,000	DCM	524,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	90,000	BVS	107,610
2	PCG	32,400	VCS	39,883
3	SD5	15,200	NVB	20,000
4	ONE	13,500	TNG	14,100
5	ART	7,100	BCC	10,269

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SSI	20.40	20.65	↑ 1.23%	2,606,370
HAG	9.62	10.25	↑ 6.55%	2,537,920
STB	22.50	22.05	↓ -2.00%	2,117,060
VND	18.35	17.85	↓ -2.72%	1,943,200
HPG	22.45	22.05	↓ -1.78%	1,497,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.40	14.00	↓ -2.78%	8,774,185
CEO	29.20	28.90	↓ -1.03%	6,485,979
PVS	22.70	22.60	↓ -0.44%	5,367,081
HUT	25.80	26.70	↑ 3.49%	4,678,417
KLF	3.30	3.10	↓ -6.06%	2,971,653

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSC	6.15	6.58	0.43	↑ 6.99%
VPH	7.32	7.83	0.51	↑ 6.97%
TNI	3.88	4.15	0.27	↑ 6.96%
DBC	24.60	26.30	1.70	↑ 6.91%
JVC	4.81	5.14	0.33	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIC	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
DTK	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
PIA	26.30	28.90	2.60	↑ 9.89%
VTL	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%
SGD	18.30	20.00	1.70	↑ 9.29%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	3.16	2.94	-0.22	↓ -6.96%
FLC	6.03	5.61	-0.42	↓ -6.97%
ANV	45.60	42.45	-3.15	↓ -6.91%
FTS	37.00	34.45	-2.55	↓ -6.89%
DGW	57.00	53.10	-3.90	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	47.00	42.30	-4.70	↓ -10.00%
VNC	37.80	34.10	-3.70	↓ -9.79%
L40	23.50	21.20	-2.30	↓ -9.79%
PTD	11.70	10.60	-1.10	↓ -9.40%
C92	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,606,370	13.0%	1,252	16.5	1.4
HAG	2,537,920	10.1%	531	19.3	2.0
STB	2,117,060	11.6%	2,089	10.6	1.2
VND	1,943,200	12.3%	421	42.4	1.5
HPG	1,497,640	41.0%	6,143	3.6	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,774,185	25.5%	1,977	7.1	0.9
CEO	6,485,979	4.3%	571	50.6	2.1
PVS	5,367,081	5.3%	1,409	16.0	0.8
HUT	4,678,417	4.8%	549	48.6	2.4
KLF	2,971,653	0.4%	37	83.7	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	↑ 7.0%	6.6%	823	8.0	0.5
VPH	↑ 7.0%	9.9%	1,093	7.2	0.7
TNI	↑ 7.0%	-3.9%	(433)	-	0.4
DBC	↑ 6.9%	10.0%	1,955	13.5	1.4
JVC	↑ 6.9%	-6.7%	(266)	-	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIC	↑ 10.0%	9.2%	1,003	14.3	1.2
DTK	↑ 10.0%	13.0%	1,464	9.0	1.1
PIA	↑ 9.9%	25.8%	3,976	7.3	1.7
VTL	↑ 9.7%	-114.3%	(3,569)	-	3.4
SGD	↑ 9.3%	3.5%	561	35.7	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	771,700	11.6%	2,089	10.6	1.2
VNM	733,200	29.4%	4,894	14.9	4.4
HPG	558,500	41.0%	6,143	3.6	1.3
GMD	546,300	10.5%	2,427	19.8	2.0
FUEFVND	481,000	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	90,000	5.3%	1,409	16.0	0.8
PCG	32,400	0.9%	84	84.5	0.8
SD5	15,200	4.5%	829	10.7	0.5
ONE	13,500	5.2%	641	10.9	0.6
ART	7,100	3.0%	350	12.9	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	340,741	20.8%	4,853	14.8	2.9
VIC	266,975	-1.6%	(624)	-	2.0
VHM	263,439	31.4%	8,807	6.9	1.9
GAS	181,634	19.6%	5,262	18.0	3.3
BID	174,519	13.3%	2,273	15.2	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,990	9.0%	1,373	60.7	3.9
THD	19,075	12.4%	2,155	25.3	2.9
IDC	17,985	13.2%	1,985	27.5	3.4
NVB	17,261	0.0%	0	87,518.8	3.0
BAB	12,577	8.2%	981	17.0	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

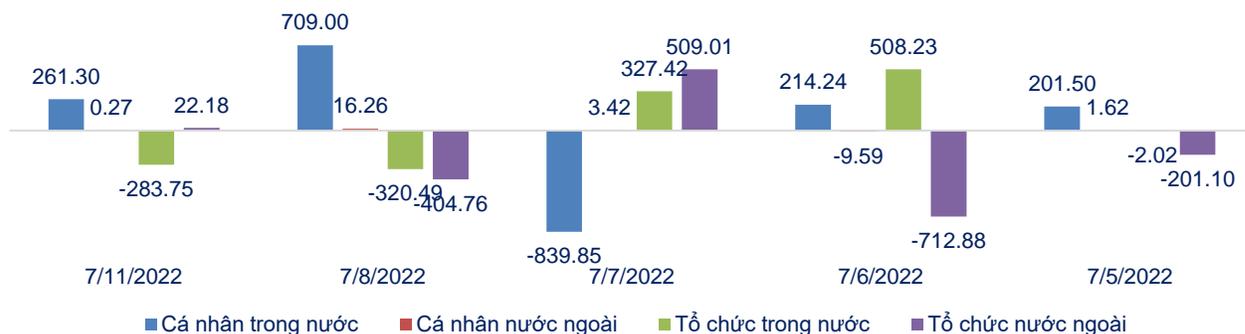
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	2.72	-2.0%	(171)	-	0.4
TGG	2.58	29.9%	3,978	1.5	0.4
HAX	2.56	23.1%	3,151	6.4	1.3
FTS	2.56	32.6%	5,774	6.0	1.6
CKG	2.54	14.8%	1,861	7.3	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.99	3.1%	345	12.8	0.4
PDC	2.83	-7.2%	(633)	-	0.7
SDA	2.74	9.7%	849	15.3	1.3
PVL	2.73	7.0%	347	15.3	1.0
TVC	2.67	17.5%	3,763	2.0	0.4

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



### Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	62.32	22.4%	3,623	6.7	1.4
NBB	52.62	16.5%	3,522	5.0	1.0
SSI	49.00	13.0%	1,252	16.5	1.4
TCB	45.04	21.0%	5,457	6.5	1.3
DPM	35.18	49.4%	12,931	3.6	1.5

### Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-54.47	29.4%	4,894	14.9	4.4
GEX	-27.39	5.5%	1,364	15.0	0.8
GMD	-26.05	10.5%	2,427	19.8	2.0
SSB	-24.08	17.2%	1,766	18.0	2.8
FUEVFVND	-15.34	N/A	N/A	N/A	N/A

### Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	2.41	22.0%	4,275	19.4	3.9
FLC	1.99	-4.4%	(596)	-	0.4
NBB	1.42	16.5%	3,522	5.0	1.0
DPM	1.04	49.4%	12,931	3.6	1.5
HPG	0.84	41.0%	6,143	3.6	1.3

### Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-4.91	13.0%	1,252	16.5	1.4
VND	-2.45	12.3%	421	42.4	1.5
TTF	-2.26	0.0%	187	44.9	7.3
VCB	-0.83	20.8%	4,853	14.8	2.9
CII	-0.59	3.7%	1,246	14.6	0.6

### Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	24.12	17.2%	1,766	18.0	2.8
GEX	20.27	5.5%	1,364	15.0	0.8
DPM	6.74	49.4%	12,931	3.6	1.5
SZC	4.65	22.8%	3,194	14.1	3.2
VIB	3.39	29.0%	3,235	7.4	1.9

### Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-62.32	22.4%	3,623	6.7	1.4
NBB	-54.31	16.5%	3,522	5.0	1.0
TCB	-45.04	21.0%	5,457	6.5	1.3
SHB	-19.55	19.4%	2,666	5.0	0.9
VHM	-13.86	31.4%	8,807	6.9	1.9

### Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	54.00	29.4%	4,894	14.9	4.4
FUEVFVND	27.84	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD	26.09	10.5%	2,427	19.8	2.0
PNJ	24.22	19.6%	5,460	21.2	3.5
MWG	19.81	25.3%	3,452	18.7	4.3

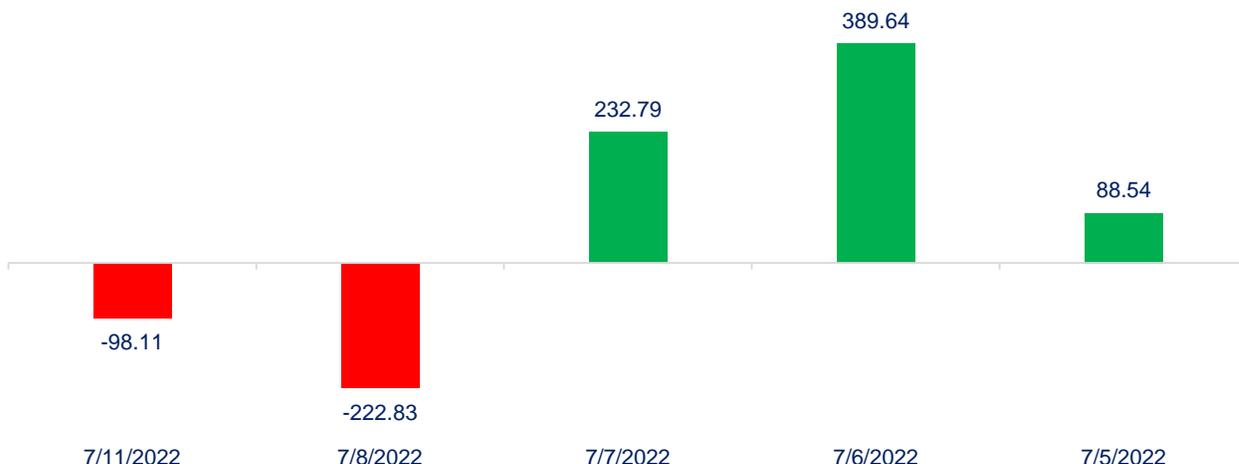
### Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-42.95	49.4%	12,931	3.6	1.5
SSI	-41.63	13.0%	1,252	16.5	1.4
VND	-21.52	12.3%	421	42.4	1.5
VHM	-17.83	31.4%	8,807	6.9	1.9
VCB	-15.09	20.8%	4,853	14.8	2.9

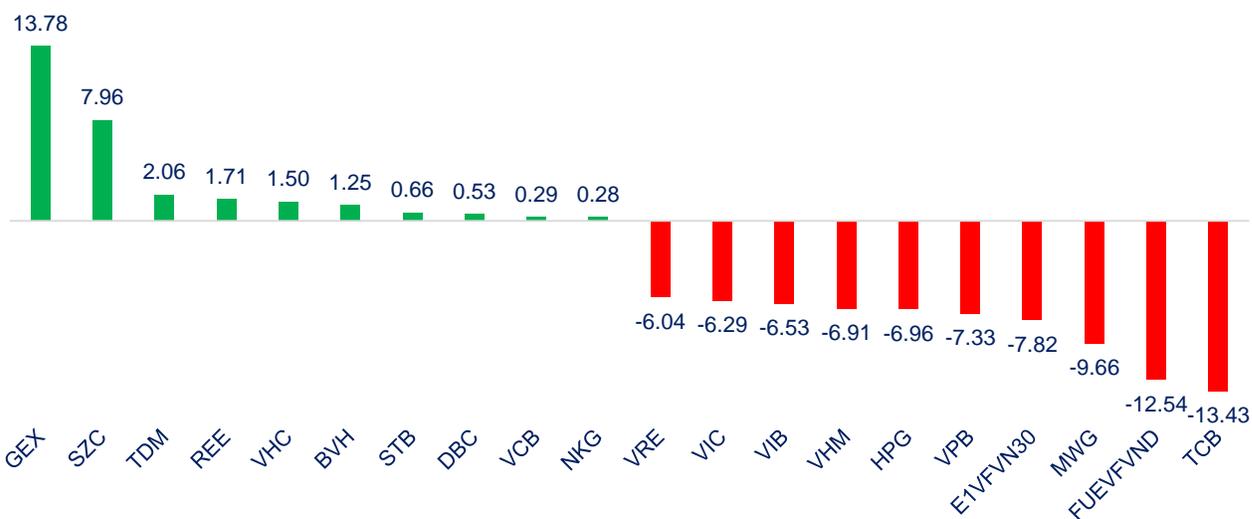


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

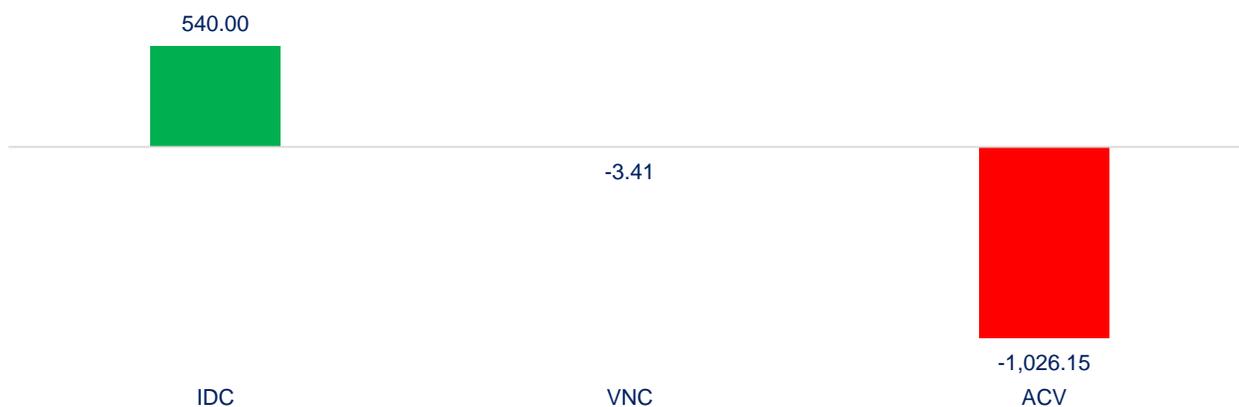
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)